TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS - ST
Ngày 06/02/2018
"Án điểm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Quân và bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đào Thế Phong; Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 01 tháng 02 và ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 215/2017/TLST- HS, ngày 22 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Anh V; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1963 tại huyện Đ, tỉnh N; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 37, khu 4B1, phường Ô, thành phố P, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Bá Đ, sinh năm: 1937 và bà Lê Thị C, sinh năm: 1939; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964 và hai con, con lớn sinh năm: 1990, con nhỏ sinh năm: 1993; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 10/8/2017, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N, có mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Quốc T; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 04 tháng 12 năm 1974, tại thành phố P, tỉnh N; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 57, khu 5A, phường Ô, thành phố P, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ học vấn: Lớp 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn C1 (đã chết) và bà: Đinh Thị D (đã chết); có vợ là Đoàn Kim N, sinh năm 1975; có hai con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/8/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc T: Luật sư Vũ Văn L , Công ty Luật TNHH L - Đoàn Luật sư thành phố N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ, ngày 05/8/2017, tại tổ 37, khu 4B, phường Ô, thành phố P, Phạm Anh V đã bán trái phép chất ma túy, loại cần sa cho Hoàng Quốc T với giá 100.000 đồng để T sử dụng. Tiếp đến, khoảng 19 giờ ngày 09/8/2017, cũng tại địa điểm trên, Phạm Anh V có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại cần sa cho Hoàng Quốc T với giá 100.000 đồng. Sau đó, T xẻ số ma túy trên thành 02 phần rồi bán một túi cho Vũ Khải H với giá 200.000 đồng để H sử dụng, thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ của T 0,46 gam ma túy, loại cần sa và thu của H 1,56 gam ma túy, loại cần sa. Trước đó, V đã bán ma túy cho T khoảng 5 - 6 lần từ cuối tháng 3 năm 2017, mỗi lần từ 50.000đồng đến 100.000đồng. Ngoài ra, Phạm Anh V còn có hành vi tàng trữ 6,78 gam chất ma túy, loại cần sa mục đích để sử dụng và bán.

Vật chứng thu của Hoàng Quốc T gồm: Một số lá cây khô thái nhỏ, 100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wing, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh không biển số và 01cây máy tính; Thu trên tay H 01 túi nilon bên trong có chứa lá cây khô thái nhỏ, 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; Thu giữ của Phạm Anh V: 01lọ thủy tinh hình trụ tròn bên trong có chứa 01túi nilon chứa lá cây khô, 01túi nilon bên trong có chứa lá cây khô và 02 điếu cần sa để trong vỏ bao thuốc lá; 01điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01ví giả da bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Anh V và số tiền 1.300.000đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 541/GĐMT ngày 13/8/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: Một số lá cây khô thái nhỏ (M1) thu của Hoàng Quốc Tlà chất ma túy, loại cần sa, trọng lượng 0,46 gam. 01 túi nilon chứa lá cây khô thái nhỏ (M2) thu của Vũ Khải H, là chất ma túy, loại: Cần sa, trọng lượng: 1,56 gam. Hoàn lại 1,08 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 542/GĐMT ngày 13/8/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: 02 túi nilon chứa lá cây khô (M1, M2),

02 điếu thuốc bên trong chứa cây khô (M3) là chất ma túy loại cần sa, trọng lượng lần lượt là 3,82 gam, 2,08 gam và 0,88 gam. Hoàn lại: M1: 3,3 gam, M2: 1,62 gam, M3: 0,4 gam.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Quốc Tkhai nhận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 09/8/2017, T nhận được điện thoại của Vũ Khải H bảo T mua 200.000đ ma túy và hẹn đến quán bia của chị Nguyễn Thị H2. T đồng ý, rồi đi xe máy đến điểm hẹn gặp H và Lê Văn B đang ngồi uống bia. Tại đây H đưa T 200.000đồng, T cầm tiền rồi điều khiển xe máy đến nhà Phạm Anh V nhà phía sau chợ Ô, mua một túi ma túy cần sa giá 100.000đồng. Sau khi mua được ma túy, còn lại 100.000đồng và T tự tay san một ít ma túy rồi gói vào tờ tiền 100.000đồng cất giấu trong túi áo ngực để sử dụng. Số ma túy còn lại T mang đến quán bia đưa cho H thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ ma túy cần sa và 100.000đồng. Ngoài ra T khai khoảng từ tháng 3/2017 đến ngày bị bắt, T đã nhiều lần mua ma túy của V để sử dụng đó là: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/8/2017 mua một túi ma túy của V, sau đó mang về nhà sử dụng; khoảng tháng 6/2017 T nhiều lần mua được ma túy cần sa của V mang đến quán bia để cho H và Trần Việt H1 cùng sử dụng; vào cuối tháng 6 và cuối tháng 7/2017, H có hai lần đưa cho T mỗi lần 100.000đồng để mua ma túy của V về cùng sử dụng. Hai lần này T đều mua hết số tiền H đưa và không bớt lại ma túy. T thừa nhận hành vi của mình là trái pháp luật nhưng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo tội " Mua bán trái phép chất ma túy" là không đúng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Anh Vcó lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Quốc T thể hiện: V sử dụng ma túy cần sa từ cuối năm 2016, cũng vào thời gian này V nhặt được một cây cần sa ở đường rồi mang về trồng tại nóc nhà. Khoảng đầu tháng 3/2017, V thu hoạch cây cần sa rồi cất giấu ở bếp mục đích để bán và sử dụng dần. Từ cuối tháng 3/2017 đến khi bị bắt, V đã nhiều lần bán ma túy cần sa cho T, mỗi lần bán một túi giá 100.000đồng. Thời gian gần nhất vào khoảng 12 giờ ngày 05/8/2017, V đã bán một túi ma túy cần sa cho T giá 100.000đồng. Đến khoảng 19 giờ ngày 09/8/2017, T đến nhà mua của V 100.000đồng ma túy cần sa, sau đó V bị Công an phát hiện hành vi phạm tội, khám xét nhà và thu giữ số ma túy cần sa đang cất giấu còn lại. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố, Toà án xét xử hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối tượng mua ma túy của T là Vũ Khải H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiển: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/8/2017, H,

H1 cùng B, L ngồi uống bia tại quán của chị H2, H gọi điện cho T hỏi mua 200.000đồng ma túy cần sa và bảo đến quán bia gặp H. Sau khi H1, Long đi khỏi chỉ còn H, B ngồi lại uống bia khoảng 10 phút thì Tđến. Tại đây H đưa T 200.000đồng để mua 01 gói ma túy cần sa, Tcầm tiền đi xe máy về phía sau chợ Ô khoảng 20 phút quay lại đưa cho H một túi ma túy cần sa thì bị Công an bắt quả tang thu giữ gói ma túy cần sa. Ngoài ra trong khoảng thời gian tháng 6/2017, có nhiều lần T cầm ma túy cần sa để cho H, H1 cùng sử dụng. Vào cuối tháng 6 và cuối tháng 7/2017, H có hai lần đưa cho T mỗi lần 100.000đồng để mua ma túy cần sa về cùng sử dụng.

Những người làm chứng Trần Việt H1, Trịnh Văn H3 và Nguyễn Thị H2 tại cơ quan điều tra có lời khai về việc đã được chứng kiến Công an bắt, thu giữ, niêm phong ma túy cần sa của T, H. Anh Đinh Tấn L, Lê Văn B đã chứng kiến trực tiếp được nghe việc H gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy. Anh Trần Việt H1 còn có lời khai phù hợp với lời khai của Vũ Khải H là từ tháng 6/2017, nhiều lần được Tmang ma túy cần sa đến quán bia của chị H2 cho sử dụng. Đến tháng 7/2017 tại nhà H, H1thấy T cầm 100.000đồng H đưa rồi đi mua được một túi ma túy cần sa để H1, H, T cùng sử dụng. và vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/8/2017 tại quán bia của chị H2 nhìn thấy và được nghe H dùng máy điện thoại Iphon màu trắng gọi điện cho Thỏi mua 200.000đ ma túy cỏ loại ngon.

Tại bản cáo trạng số: 06/KSĐT- HS ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Phạm Anh V tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Quốc T tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Anh V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Đối với Vũ Khải H có hành vi mua ma túy để sử dụng, nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, Công an thành phố P đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Tại phần tranh luận, bị cáo Phạm Anh V không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo T tranh luận với Kiểm sát viên cho rằng bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là không đúng vì bị cáo không có hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ cầm tiền của H để mua ma túy về cùng sử dụng. Kiểm sát viên đưa ra các bằng chứng, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo T và giữ nguyên quan điểm truy tố và lời luận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Anh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo T không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho H bởi bị cáo không nhận thức được đối với hành vi trao đổi trái phép chất ma túy dưới bất kì hình thức nào và được hưởng lợi ích bằng tiền hoặc bằng các lợi ích khác đều thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy'. Sự thật khách quan sau khi mua bán trái phép chất ma túy cho H, T được hưởng lợi 100.000đồng và số ma túy cần sa mà tự tay Tsan ra cất giấu trong túi áo ngực. Do đó căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong vật chứng, bản ảnh vật chứng, biên bản kiểm tra điện thoại, sơ đồ nhà Việt, biên bản xác minh xác định nhà ở của V, bản kết luận giám định số: 541/GĐMT và số: 542/GĐMT, ngày 13/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, bản luận tội của Kiểm sát viên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 05/8/2017, tại Tổ 37, khu 4B1, phường Ô, thành phố P,

Phạm Anh V đã bán trái phép chất ma túy, loại cần sa cho Hoàng Quốc Tvới giá 100.000 đồng để T sử dụng. Tiếp đến, khoảng 19 giờ ngày 09/8/2017, cũng tại địa điểm trên, Phạm Anh V có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại cần sa cho Hoàng Quốc T với giá 100.000 đồng. Sau đó, T xẻ số ma túy trên thành 02 phần rồi bán một túi cho Vũ Khải H với giá 200.000 đồng để H sử dụng, thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ của T 0,46 gam ma túy, loại cần sa và thu của H 1,56 gam ma túy, loại cần sa. Trước đó, V đã bán ma túy cho T khoảng 5-6 lần từ cuối tháng 3 năm 2017, mỗi lần từ 50.000đồng đến 100.000đồng. Ngoài ra, Phạm Anh Vcòn có hành vi tàng trữ 6,78 gam chất ma túy, loại cần sa mục đích để sử dụng và bán. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma tuý và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi mua bán trái phép chất ma tuý nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Anh V đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tội phạm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng có mức hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm; hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Quốc T đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý", quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng, có mức hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo là những đối tượng sử dụng ma túy. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo V có hành vi bán ma túy nhiều lần nhưng đây là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố là ông Phạm Bá Đ và mẹ là bà Lê Thị C đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông Đ được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì và huy hiệu 55 tuổi Đảng, bà C được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Thái tại phiên tòa

khai nhận hành vi phạm tội nhưng chưa nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên HĐXX vẫn xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đồng thời bị cáo có bố là ông Hoàng Văn C1 đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập với nhau, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ nên không áp dụng các điều luật quy định về đồng phạm với các bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng các bị cáo đều không có công việc ổn định nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng: Chiếc điện thoại Iphone thu giữ của Vũ Khải H màu trắng, quá trình điều tra xác định H đã dùng chiếc điện thoại này liên lạc mua ma túy của T để sử dụng nhưng chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự nên cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại này cho H. Đối với số ma túy loại cần sa thu của Hoàng Quốc T, trọng lượng là 0,46 gam (M1); một túi nilon chứa lá cây khô thái nhỏ thu của Vũ Khải H là chất ma túy trọng lượng 1,56 gam (M2). Hoàn lại 1,08 gam; hai túi nilon chứa lá cây khô (M1, M2), hai điếu thuốc bên trong chứa cây khô là chất ma túy loại cần sa (m3), trọng lượng lần lượt là 3,82gam, 2,08gam và 0,88gam. Hoàn lại M1 là 3,3 gam, M2: 1,62 gam, M3: 0,4 gam là vật cấm lưu hành; một lọ thủy tinh, một vỏ bao thuốc lá đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 100.000đồng thu giữ của bị cáo T quá trình điều tra xác định do phạm tội mà có, một điện thoại di động nhãn hiệu WING màu trắng, viền màu đen và một chiếc xe mô tô Honda Future thu giữ của bị cáo T quá trình điều tra xác định chủ xe là Hoàng Quốc T biển kiểm soát 14K2- 1848, bị cáo đã sử dụng điện thoại và xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà Nước. 200.000đồng là tiền V có được do bán ma túy cho T vào ngày 05 và 09/8/2017 nên buộc bị cáo V nộp lại sung ngân sách Nhà nước. Một cây máy tính màu đen thu giữ của bị cáo T quá trình điều tra xác định không liên

quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T. 1.300.000đồng, một điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, một ví giả da không liên quan đến việc phạm tội và một giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Anh V là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo V.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Anh V và bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Anh V 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 10 tháng 8 năm 2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hoàng Quốc T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 09 tháng 8 năm 2017.

Áp dụng: Điểm a, b, c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) Phong bì còn nguyên niêm phong số: 541/GĐMT và Phong bì số: 542/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) lọ thủy tinh hình trụ tròn đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá đã cũ, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu WING, màu trắng viền màu đen, Model: S88, kèm 01 sim, 01 pin; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future không có biển kiểm soát, màu sơn: Xanh, số khung RLHJA02031Y318065, số máy: JA02E- 0317952, tình trạng xe: Xe không có chìa khóa, có 01 gương chiếu hậu, yên xe rách, xe đã cũ, đã qua sử dụng, han rỉ, bị xước nhiều chỗ.

Buộc bị cáo V phải nộp sung ngân sách Nhà nước 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trả lại bị cáo Hoàng Quốc T 01 (một) cây máy tính màu đen, ở ổ đĩa có chữ Samsung 52XMAX đã cũ, đã qua sử dụng; trả bị cáo Phạm Anh V: 01(một) ví giả da màu nâu đã cũ, 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu ghi đen, kèm 01 sim và 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số: 100113069 cấp ngày 29/01/2013.

(Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 60/BB- THA, ngày 16/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phi Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Anh V, Hoàng Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- Viện KSND tỉnh N;
- Viện KSND thành phố P;
- Cơ quan điều tra; CQ THA hình sự; Trại tạm giam Công an tỉnh N;
- Chi cục THA dân sự Thành phố P;
- Người bào chữa; Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trọng Hiệp